

Số: 317/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Học bổng Quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Học bổng Quốc gia.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết khoản 4a Điều 85 Luật Giáo dục năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 23 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15 về thành lập, tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Học bổng Quốc gia.

2. Nghị định này áp dụng đối với Quỹ Học bổng Quốc gia; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản trị, điều hành, tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Học bổng Quốc gia; chương trình học bổng, người học, ứng viên thuộc phạm vi thực hiện của Quỹ.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ Học bổng Quốc gia

1. Chính phủ thành lập Quỹ Học bổng Quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ), là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi quy định tại Nghị định này, theo quy định tại khoản 4a Điều 85 Luật Giáo dục năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 23 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ Học bổng Quốc gia là Viet Nam National Scholarship Fund, viết tắt là VNSF.

3. Quỹ có Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Điều hành Quỹ; sử dụng công chức, viên chức, người lao động hiện có thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được phân công, giao nhiệm vụ, điều động, biệt phái hoặc bố trí làm việc chuyên trách, kiêm nhiệm tại Quỹ; được ký hợp đồng lao động, thuê dịch vụ, thuê chuyên gia theo quy định của pháp luật; không làm tăng biên chế hoặc số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Quỹ

1. Thực hiện chính sách của Nhà nước nhằm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao; mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề và năng lực cá nhân cho người học theo định hướng ưu tiên của Nhà nước trong từng giai đoạn.

2. Hỗ trợ thu hẹp chênh lệch cơ hội học tập giữa các vùng, miền và nhóm đối tượng; ưu tiên người học thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người học thuộc ngành, lĩnh vực ưu tiên, ngành có nhu cầu nhân lực cao và nhóm đối tượng cần khuyến khích, hỗ trợ theo quy định.

3. Hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, năng lực số, năng lực hội nhập học thuật quốc tế và khả năng tham gia thị trường lao động.

4. Huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước và nguồn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách học bổng quốc gia.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Quỹ có chức năng huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và nguồn ngoài ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện nhiệm vụ cấp học bổng, chương trình học bổng và nhiệm vụ hỗ trợ người học theo quy định của Luật Giáo dục, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Quỹ có các nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính, danh mục chương trình học bổng và phương án sử dụng nguồn lực của Quỹ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của Quỹ đúng mục tiêu, nguyên tắc hoạt động, chương trình, nhiệm vụ, văn kiện, thỏa thuận và quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện chương trình học bổng và nhiệm vụ hỗ trợ người học được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao;

d) Theo dõi, đánh giá, báo cáo và công khai kết quả hoạt động, việc quản lý, sử dụng nguồn lực của Quỹ theo quy định;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ có các quyền hạn sau đây:

a) Ký kết hợp đồng, văn kiện, thỏa thuận và thực hiện giao dịch thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu người đăng ký xét cấp học bổng, người được cấp học bổng cung cấp, xác nhận, đối chiếu thông tin, hồ sơ, tài liệu; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp, cung cấp, xác nhận, đối chiếu thông tin phục vụ hoạt động của Quỹ;

c) Thuê dịch vụ, chuyên gia, tổ chức tư vấn và sử dụng các công cụ chuyên môn cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ trong phạm vi nguồn kinh phí hợp pháp;

d) Thực hiện các quyền được quy định tại Nghị định này về tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước, tổ chức chương trình học bổng, quản lý tài chính, tạm dừng hỗ trợ, thu hồi, bồi hoàn và xử lý vi phạm;

đ) Thực hiện quyền hạn khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Quỹ theo Nghị định này, quyết định giao nhiệm vụ, phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Học bổng là khoản hỗ trợ không hoàn lại do Quỹ cấp cho người học theo chương trình học bổng. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, điều kiện áp dụng và phương thức thực hiện được xác định theo từng chương trình học bổng.

2. Chương trình học bổng là nhóm hoạt động hỗ trợ học bổng do Quỹ tổ chức theo mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí, thời gian hỗ trợ và phương thức thực hiện được phê duyệt theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Cấp trùng học bổng là việc người học được hỗ trợ từ hai nguồn ngân sách nhà nước trở lên đối với cùng một nội dung chi trong cùng thời gian hỗ trợ theo quy định của từng chương trình học bổng, không phụ thuộc tên gọi của

khoản hỗ trợ. Nội dung chi bao gồm hỗ trợ học phí; sinh hoạt phí; chi phí học tập, nghiên cứu, thực hành, thực tập; chi phí bồi dưỡng, phát triển kỹ năng nghề, năng lực số, năng lực ngoại ngữ; chi phí đi lại, bảo hiểm, thị thực, cư trú và khoản hỗ trợ cụ thể khác được xác định trong chương trình học bổng hoặc quyết định phê duyệt học bổng.

4. Nguồn ngoài ngân sách nhà nước là nguồn hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, bao gồm tài trợ, viện trợ, hiến, tặng cho, đóng góp, đồng tài trợ, ủy thác và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Đồng tài trợ là hình thức tổ chức, cá nhân cùng Quỹ tài trợ cho chương trình, đối tượng cụ thể theo thỏa thuận, bảo đảm đúng mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ và quy định tại Nghị định này.

6. Xung đột lợi ích là trường hợp tổ chức, cá nhân có lợi ích liên quan hoặc có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp làm ảnh hưởng hoặc có khả năng làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng, minh bạch trong quá trình xét chọn, quản lý và sử dụng học bổng.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động đúng mục tiêu, phạm vi quy định tại Luật Giáo dục; tuân thủ pháp luật về ngân sách nhà nước, tài chính, kế toán, kiểm toán và pháp luật có liên quan; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Hoạt động của Quỹ bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; có kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, phòng ngừa xung đột lợi ích, gian lận, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật.

3. Quỹ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; chỉ thu thập, xử lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu cần thiết, đúng mục đích, đúng phạm vi, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc bổ sung, phối hợp với các chính sách, chương trình, đề án, quỹ học bổng và chính sách hỗ trợ người học hiện hành; không thay thế, không hợp nhất, không làm thay đổi thẩm quyền quản lý, nguồn kinh phí và cơ chế tổ chức thực hiện của các chính sách, chương trình, đề án, quỹ học bổng và chính sách hỗ trợ người học đó.

5. Việc Quỹ phối hợp thực hiện, tiếp nhận ủy thác, đồng tài trợ, hỗ trợ bổ sung hoặc tổ chức thực hiện nhiệm vụ học bổng được thực hiện theo quyết định, văn kiện, thỏa thuận, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Quỹ không cấp trùng học bổng từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Nghị định này.

7. Việc phối hợp, chia sẻ thông tin, kết nối nguồn lực giữa Quỹ với quỹ khuyến học, quỹ học bổng địa phương, quỹ xã hội, tổ chức, cá nhân được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng mục tiêu của Quỹ; không làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý, nghĩa vụ tài chính, thủ tục hành chính mới, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

Chương II **TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ QUỸ**

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi là Hội đồng) do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; có nhiệm kỳ 05 năm và được xem xét kiện toàn theo quy định; thành viên Hội đồng được xem xét bổ nhiệm lại. Hội đồng có không quá 11 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

Thành phần Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định, gồm đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ sở giáo dục, chuyên gia và thành viên độc lập; trường hợp cần thiết có đại diện bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Thành viên Hội đồng phải có phẩm chất đạo đức, năng lực, kinh nghiệm phù hợp; khách quan, công tâm và không thuộc trường hợp có xung đột lợi ích theo Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Hội đồng tổ chức, điều hành hoạt động của Hội đồng; triệu tập, chủ trì phiên họp Hội đồng; ký nghị quyết, kết luận, văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo phân công; thay mặt Chủ tịch Hội đồng xử lý công việc khi được ủy quyền và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

3. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Cho ý kiến đối với chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, kế hoạch hoạt động hằng năm, danh mục chương trình học bổng của Quỹ trước khi trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định;

b) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng; cho ý kiến đối với quy chế nội bộ của Quỹ về quản trị rủi ro, quản lý xung đột lợi ích, công khai thông tin và nội dung quản trị nội bộ khác trước khi trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành;

c) Cho ý kiến đối với kế hoạch tài chính hằng năm, báo cáo định kỳ, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, phương án sử dụng nguồn lực của Quỹ trước khi trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét theo thẩm quyền;

d) Cho ý kiến về chủ trương tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước có giá trị lớn, nội dung phức tạp, nhạy cảm, tiềm ẩn rủi ro cao theo tiêu chí quy định tại Nghị định này và ngưỡng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; việc quyết định tiếp nhận được thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;

đ) Giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nghị quyết, kết luận của Hội đồng; giám sát hoạt động của Giám đốc Quỹ, Ban Điều hành Quỹ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

e) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý những vấn đề lớn, rủi ro cao hoặc vượt thẩm quyền trong tổ chức và hoạt động của Quỹ;

g) Thực hiện trách nhiệm giải trình đối với ý kiến, kiến nghị, nghị quyết, kết luận thuộc thẩm quyền của Hội đồng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

4. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; bảo đảm khách quan trong tổ chức và hoạt động. Ý kiến của Hội đồng là căn cứ để Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Quỹ và cơ quan, người có thẩm quyền xem xét trong quá trình quyết định nội dung thuộc thẩm quyền; không thay thế thẩm quyền quyết định, phê duyệt, tổ chức thực hiện của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định khác với ý kiến của Hội đồng thì việc quyết định được thực hiện theo thẩm quyền và người quyết định chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Hội đồng không trực tiếp thẩm định, chấm điểm hồ sơ; không quyết định danh sách người được cấp học bổng và mức hỗ trợ cụ thể.

5. Kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng là khoản chi trực tiếp phục vụ nhiệm vụ của Quỹ, được bảo đảm từ dự toán được giao, nguồn ngoài ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác; việc chi được thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành, tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích.

Điều 8. Ban Điều hành Quỹ

1. Ban Điều hành Quỹ là bộ phận giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện hoạt động thường xuyên của Quỹ và phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập trên cơ sở sử dụng công chức, viên chức, người lao động hiện có thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được phân công, giao nhiệm vụ, điều động, biệt phái hoặc bố trí làm việc

chuyên trách, kiêm nhiệm tại Quỹ; kết hợp sử dụng lao động theo hợp đồng, thuê dịch vụ, thuê chuyên gia theo quy định của pháp luật; không làm tăng biên chế hoặc số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Ban Điều hành Quỹ gồm Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán và bộ phận giúp việc.

3. Ban Điều hành Quỹ có nhiệm vụ sau đây:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Quỹ xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính, danh mục chương trình học bổng và phương án sử dụng nguồn lực của Quỹ;

b) Tổ chức thực hiện chương trình học bổng, kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính, phương án sử dụng nguồn lực và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao;

c) Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức thẩm định, xét chọn; tổng hợp kết quả xét cấp học bổng; thực hiện giải ngân, theo dõi, hậu kiểm và các nghiệp vụ liên quan theo quy định;

d) Tham mưu, giúp Giám đốc Quỹ thực hiện quản lý tài chính, tài sản, kế toán, báo cáo, quyết toán, công khai, kiểm tra nội bộ và quản lý dữ liệu của Quỹ;

đ) Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động của Quỹ; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân;

e) Chuẩn bị hồ sơ, dự thảo hợp đồng, văn kiện, thỏa thuận, quyết định và văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Quỹ;

g) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Quỹ;

h) Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Quỹ giao theo quy định của pháp luật.

4. Giám đốc Quỹ là người đứng đầu Ban Điều hành Quỹ, người đại diện theo pháp luật và chủ tài khoản của Quỹ; chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động thường xuyên của Quỹ. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ; báo cáo, giải trình với Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định;

b) Phân công nhiệm vụ cho Phó Giám đốc Quỹ, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, bộ phận giúp việc và tổ chức, cá nhân được thuê thực hiện nhiệm vụ;

c) Ban hành quyết định, ký báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, hợp đồng, văn kiện, thỏa thuận và văn bản thuộc thẩm quyền của Quỹ;

d) Quyết định việc tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước, thành lập Hội đồng chuyên gia, tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả xét cấp học bổng, thu hồi, yêu cầu bồi hoàn và các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định của Nghị định này;

đ) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng;

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Nghị định này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ, phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật.

5. Giám đốc Quỹ quyết định thành lập Hội đồng chuyên gia theo từng chương trình học bổng, đợt xét cấp học bổng hoặc nhóm nhiệm vụ cụ thể để tư vấn, thẩm định, phản biện, chấm điểm, xếp hạng hồ sơ, đánh giá, giám sát hoặc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác phục vụ hoạt động của Quỹ. Hội đồng chuyên gia hoạt động theo nguyên tắc độc lập, khách quan, bảo mật thông tin, phòng ngừa xung đột lợi ích và tự chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Thành phần, nhiệm vụ cụ thể, quy trình hoạt động và kinh phí hoạt động của Hội đồng chuyên gia được xác định theo quy chế nội bộ của Quỹ, quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

7. Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm về công tác kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về kế toán, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Chương III

HUY ĐỘNG XÃ HỘI HÓA VÀ TIẾP NHẬN NGUỒN NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 9. Nguyên tắc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước

1. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước phải đúng mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ; không gắn với điều kiện trái pháp luật hoặc làm thay đổi mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

2. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước phải tuân thủ pháp luật về ngân sách nhà nước, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, kiểm soát xuất xứ nguồn vốn và pháp luật có liên quan. Việc tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước phải được đánh giá rủi ro, nhất là đối với khoản có giá trị lớn, nội dung nhạy cảm hoặc tiềm ẩn rủi ro cao. Quỹ không tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước có dấu hiệu hoặc nguy cơ phương hại đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn tài trợ nước ngoài khác, việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng được thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ không hoàn lại, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và pháp luật có liên quan.

3. Các khoản ủy thác chỉ được sử dụng để cấp học bổng, hỗ trợ người học theo các chương trình học bổng của Quỹ; không sử dụng để cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời, kinh doanh dưới mọi hình thức.

4. Nguồn ngoài ngân sách nhà nước không làm phát sinh quyền, lợi ích đặc biệt của tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn trong việc xây dựng tiêu chí, tổ chức xét chọn, chấm điểm, quyết định cấp học bổng. Việc định danh tên học bổng, chương trình theo tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn được thực hiện theo thỏa thuận với Quỹ và quy định của pháp luật; tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn không được can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiêu chí, quy trình và kết quả xét chọn.

5. Tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn ngoài ngân sách nhà nước không được tiếp cận trực tiếp dữ liệu cá nhân, thông tin định danh của người học được hưởng học bổng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và được chủ thể dữ liệu đồng ý. Thông tin về kết quả sử dụng nguồn chỉ được cung cấp ở dạng tổng hợp, ẩn danh, bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân.

Điều 10. Tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước

1. Quỹ tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm tài trợ, viện trợ, đóng góp, đồng tài trợ, ủy thác, hiến, tặng cho và các nguồn hợp pháp khác trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận với tổ chức, cá nhân; thực hiện quản lý, hạch toán, công khai và sử dụng đúng mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Nguồn ngoài ngân sách nhà nước bằng tiền được chuyển vào tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để tiếp nhận, hạch toán, theo dõi, quản lý và sử dụng riêng theo từng nguồn, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước bằng hiện vật, dịch vụ hoặc hình thức hợp pháp khác, Quỹ xác định phương thức, địa điểm tiếp nhận phù hợp với

quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, bảo quản, định giá, hạch toán và sử dụng tài sản, dịch vụ được tiếp nhận theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp nguồn ngoài ngân sách nhà nước gắn với mục tiêu, chuyên đề, chương trình học bổng, nhóm đối tượng, ngành, lĩnh vực, địa bàn hoặc điều kiện cụ thể thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng được thực hiện theo văn kiện, thỏa thuận với tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn sau khi Giám đốc Quỹ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Trước khi tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước, Quỹ đánh giá sự phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ; tính hợp pháp, xuất xứ nguồn vốn; điều kiện kèm theo nếu có; nguy cơ xung đột lợi ích và rủi ro về pháp lý, tài chính, uy tín, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dữ liệu cá nhân. Trường hợp cần thiết, Quỹ thuê tổ chức, cá nhân tư vấn độc lập để đánh giá.

6. Giám đốc Quỹ quyết định tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân trong nước. Đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc nguồn có giá trị lớn, nội dung phức tạp, nhạy cảm hoặc tiềm ẩn rủi ro cao, Giám đốc Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Việc xác định nguồn ngoài ngân sách nhà nước có giá trị lớn, nội dung phức tạp, nhạy cảm hoặc rủi ro cao được căn cứ vào quy mô giá trị so với kế hoạch tài chính hằng năm của Quỹ; tính chất, điều kiện kèm theo của nguồn; yếu tố nước ngoài; yêu cầu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân; nguy cơ xung đột lợi ích, rủi ro pháp lý, tài chính, uy tín và tác động đến mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể tiêu chí, ngưỡng giá trị và trình tự xem xét đối với trường hợp quy định tại khoản này.

8. Hồ sơ đề nghị tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước gồm:

a) Văn bản đề nghị tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, trong đó nêu rõ mục tiêu, nội dung, giá trị, thời hạn, phương thức thực hiện, điều kiện kèm theo nếu có và dự kiến sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước;

b) Tài liệu xác định thông tin pháp lý của tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn;

c) Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của nguồn ngoài ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết;

d) Dự thảo văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước nếu có.

9. Hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận Một cửa, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Quỹ.

10. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Quỹ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Quỹ thông báo một lần bằng văn bản hoặc phương thức điện tử cho tổ chức, cá nhân đề nghị cung cấp nguồn để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục.

11. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ tổ chức đánh giá hồ sơ; Giám đốc Quỹ quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trường hợp cần lấy ý kiến cơ quan có liên quan hoặc thuê tư vấn độc lập để đánh giá, thời hạn giải quyết có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc và phải thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cung cấp nguồn.

12. Kết quả giải quyết thủ tục là quyết định tiếp nhận của Giám đốc Quỹ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền hoặc văn bản từ chối tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước. Trường hợp từ chối tiếp nhận phải nêu rõ lý do. Sau khi có quyết định tiếp nhận, Giám đốc Quỹ ký văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước theo thẩm quyền và tổ chức công khai, hạch toán, theo dõi, quản lý, sử dụng, hậu kiểm theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

13. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mẫu văn bản đề nghị tiếp nhận, biểu mẫu thỏa thuận, quy trình xử lý nội bộ, phương thức công khai, hạch toán, theo dõi và hậu kiểm việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước; công bố thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ không hoàn lại, nguồn tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Văn kiện tiếp nhận, ghi nhận, định danh và công khai thông tin

1. Sau khi Giám đốc Quỹ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền, Giám đốc Quỹ ký văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước. Văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận xác định mục tiêu, phạm vi, giá trị, thời hạn, phương thức chuyển giao, quyền và nghĩa vụ của các bên, phương thức quản lý, giám sát, công khai thông tin và xử lý rủi ro.

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn ngoài ngân sách nhà nước được Quỹ ghi nhận, vinh danh bằng hình thức phù hợp; được thỏa thuận với Quỹ về việc hình thành hoặc định danh chương trình học bổng theo tên tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn, tên đối tác, mục tiêu hỗ trợ hoặc chuyên đề hỗ trợ, phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Chương trình học bổng theo văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước được tổ chức dưới danh nghĩa Quỹ. Việc ghi nhận, vinh danh, định danh không làm phát sinh quyền ưu tiên, quyền can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp của tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn vào thẩm quyền quyết định chương trình, tiêu chí, quy trình xét chọn, danh sách người nhận học bổng, mức hỗ trợ và kết quả xét chọn. Tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn được tham gia tư vấn, đề xuất chuyên môn theo thỏa thuận; việc tham gia này không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này.

4. Quỹ công khai thông tin cơ bản về nguồn ngoài ngân sách nhà nước được tiếp nhận và kết quả sử dụng nguồn lực theo quy định của pháp luật và văn kiện, thỏa thuận đã ký, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin không được công khai theo quy định của pháp luật.

5. Việc cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn ngoài ngân sách nhà nước được thực hiện theo văn kiện, thỏa thuận đã ký, bảo đảm không tiết lộ dữ liệu cá nhân, thông tin định danh của người học, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc có căn cứ hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CHƯƠNG TRÌNH, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 12. Chương trình học bổng

1. Quỹ tổ chức các nhóm chương trình học bổng cho người học thuộc phạm vi đối tượng quy định tại khoản 4a Điều 85 Luật Giáo dục, theo mục tiêu, nhiệm vụ của Quỹ. Các chương trình học bổng gồm:

- a) Học bổng tài năng;
- b) Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài;
- c) Học bổng theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- d) Học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam;
- đ) Học bổng tạo cơ hội phát triển.

2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình học bổng của Quỹ phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu của Quỹ, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, khả năng cân đối nguồn lực, yêu cầu phát triển nhân lực trong từng giai đoạn và quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chương trình học bổng của Quỹ; quy định đối tượng, điều kiện, tiêu chí xét chọn, thang điểm, chính sách ưu tiên, khung mức hỗ trợ, cơ cấu khoản chi, phương thức giải ngân và tổ chức thực hiện chương trình học bổng trong phạm vi đối tượng quy định tại khoản 4a Điều 85 Luật Giáo dục, phù hợp với Nghị định này và pháp luật có liên quan.

4. Việc xét chọn học bổng phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu, đối tượng, điều kiện của từng chương trình học bổng; công bằng, công khai, minh bạch; có cơ chế so sánh, xếp hạng giữa các ứng viên, phòng ngừa xung đột lợi ích, bảo đảm liêm chính trong đánh giá. Chương trình học bổng có thể áp dụng tiêu chí ưu tiên, cơ cấu chỉ tiêu phù hợp để bảo đảm cơ hội tiếp cận học bổng cho người học thuộc vùng khó khăn, nhóm cần khuyến khích, hỗ trợ, ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên.

5. Cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức có liên quan được tham gia đề xuất nhu cầu, giới thiệu, đề cử người học, xác nhận thông tin hoặc hỗ trợ đánh giá chuyên môn theo quy định của chương trình học bổng. Việc tham gia này không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc phê duyệt chương trình học bổng, quy định tiêu chí xét chọn, phê duyệt kết quả xét cấp và tổ chức cấp học bổng theo Nghị định này.

Điều 13. Học bổng tài năng

1. Học bổng tài năng là chương trình học bổng có tính lựa chọn cao, nhằm phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng và phát triển người học thuộc các chương trình tài năng, người học có thành tích xuất sắc, năng khiếu, năng lực nổi trội hoặc tiềm năng phát triển đặc biệt trong học tập, nghiên cứu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển kỹ năng nghề và các lĩnh vực ưu tiên khác, đáp ứng điều kiện, tiêu chí xét chọn của chương trình học bổng.

2. Học bổng tài năng được triển khai phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo, nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên và mục tiêu phát triển nhân lực trong từng giai đoạn; ưu tiên học viên sau đại học, người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các lĩnh vực ưu tiên khác; có thể hỗ trợ theo năm học, toàn khóa, nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, dự án, sản phẩm, thành tích hoặc kết quả đầu ra theo quy định của chương trình học bổng.

3. Việc xét cấp học bổng tài năng căn cứ vào mục tiêu của chương trình học bổng; thành tích, năng lực, tiềm năng phát triển, kết quả học tập, nghiên cứu, rèn luyện, sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, kỹ năng nghề, giải thưởng, cam kết học tập, nghiên cứu, cống hiến hoặc tiêu chí khác phù hợp với mục tiêu của chương trình học bổng.

Điều 14. Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài

1. Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài là chương trình học bổng hỗ trợ người học học tập theo trình độ đào tạo, tham gia chương trình bồi dưỡng, thực tập, trao đổi học thuật hoặc nghiên cứu ở nước ngoài nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển sự nghiệp giáo dục, hội nhập quốc tế và các ngành, lĩnh vực ưu tiên trong từng giai đoạn; trừ trường hợp thuộc chương trình học bổng theo điều ước quốc tế quy định tại Điều 15 Nghị định này.

2. Học bổng cho người học đi học tại nước ngoài được triển khai theo mục tiêu, điều kiện, tiêu chí, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, quyền và nghĩa vụ của người học được xác định trong từng chương trình học bổng, hợp đồng, thỏa thuận hoặc văn bản cam kết tương đương, phù hợp với nguồn kinh phí thực hiện và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp chương trình học bổng có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc được xác định nhằm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho Nhà nước, ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên thì người được cấp học bổng phải thực hiện cam kết học tập, nghiên cứu, báo cáo, trở về nước công tác, phục vụ, bồi hoàn hoặc nghĩa vụ khác theo chương trình học bổng, hợp đồng, thỏa thuận hoặc văn bản cam kết tương đương và quy định của pháp luật. Đối với học bổng từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước, việc áp dụng cam kết, nghĩa vụ bồi hoàn hoặc nghĩa vụ tương tự được thực hiện theo chương trình học bổng, văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật.

4. Quỹ phối hợp với đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ về hợp tác quốc tế, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện học bổng, xác nhận thông tin, theo dõi việc sử dụng học bổng, duy trì điều kiện hưởng học bổng, thực hiện cam kết học bổng nếu có và đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực của Quỹ.

Điều 15. Học bổng theo điều ước quốc tế

1. Học bổng theo điều ước quốc tế là chương trình học bổng của Quỹ được thực hiện trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhằm thực hiện điều ước quốc tế có liên quan.

2. Việc tổ chức thực hiện học bổng theo điều ước quốc tế phải bảo đảm tuân thủ mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí, chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ

của người học theo điều ước quốc tế có liên quan; không làm thay đổi nội dung cam kết quốc tế của Việt Nam.

3. Quỹ tổ chức xét chọn, giải ngân, theo dõi việc sử dụng học bổng, việc thực hiện cam kết học bổng nếu có, tạm dừng hỗ trợ, thu hồi, bồi hoàn và xử lý vi phạm đối với học bổng theo điều ước quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ được giao, phù hợp với điều ước quốc tế có liên quan, yêu cầu của chương trình, Nghị định này và pháp luật có liên quan. Trường hợp chương trình có thời hạn tiếp nhận, xét chọn hoặc yêu cầu đặc thù của đối tác nước ngoài thì Quỹ thực hiện quy trình phù hợp với yêu cầu của chương trình, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chí cốt lõi và đúng thẩm quyền quyết định.

Điều 16. Học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam

1. Học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam là chương trình học bổng hỗ trợ người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục của Việt Nam nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế, quốc tế hóa giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao uy tín, vị thế của giáo dục Việt Nam.

2. Chương trình học bổng quy định tại Điều này được thực hiện đối với ứng viên người nước ngoài đăng ký học tập, nghiên cứu tại cơ sở giáo dục của Việt Nam theo chương trình học bổng do Quỹ tổ chức thực hiện, phù hợp với nhu cầu hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam, các ngành, lĩnh vực ưu tiên và khả năng tiếp nhận của cơ sở giáo dục Việt Nam; trừ trường hợp thuộc chương trình học bổng theo điều ước quốc tế quy định tại Điều 15 Nghị định này.

3. Việc xét cấp học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam căn cứ mục tiêu hợp tác quốc tế, ngành, lĩnh vực ưu tiên, chất lượng học thuật, năng lực đào tạo, nghiên cứu và điều kiện tiếp nhận của cơ sở giáo dục Việt Nam; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 17. Học bổng tạo cơ hội phát triển

1. Học bổng tạo cơ hội phát triển là chương trình học bổng nhằm khuyến khích, hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; ưu tiên người học gặp khó khăn trong tiếp cận cơ hội học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề hoặc thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn cần khuyến khích, hỗ trợ.

2. Học bổng tạo cơ hội phát triển được triển khai đối với người học thuộc nhóm cần khuyến khích, hỗ trợ theo mục tiêu của Quỹ, bao gồm người học là

người dân tộc thiểu số, người học thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người học ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo, người học mồ côi, người học là người khuyết tật, người học có cam kết học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề, công tác hoặc phục vụ trong ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên và nhóm người học khác phù hợp với mục tiêu của chương trình học bổng.

3. Việc xét cấp học bổng tạo cơ hội phát triển căn cứ mục tiêu của chương trình học bổng, điều kiện thực tế của người học, mức độ rào cản trong tiếp cận cơ hội học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề, kết quả học tập, rèn luyện, ý chí vươn lên, tiềm năng phát triển, cam kết phấn đấu hoặc cam kết phục vụ trong ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên. Việc xác định nhóm đối tượng ưu tiên, mức độ ưu tiên, tiêu chí cụ thể và phương thức áp dụng ưu tiên được thực hiện theo từng chương trình học bổng, bảo đảm phù hợp với mục tiêu của Quỹ, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối nguồn lực.

Điều 18. Nội dung hỗ trợ, khung mức hỗ trợ và thẩm quyền

1. Nội dung hỗ trợ từ Quỹ được xác định theo mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí xét chọn, tính chất của từng chương trình học bổng, thời gian hỗ trợ, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của Quỹ.

2. Nội dung hỗ trợ có thể bao gồm một hoặc một số khoản chi sau đây: học phí; sinh hoạt phí; chi phí học tập, nghiên cứu, thực hành, thực tập; chi phí tham gia chương trình bồi dưỡng, trao đổi học thuật, phát triển kỹ năng nghề, năng lực số, năng lực ngoại ngữ; chi phí đi lại, bảo hiểm, thị thực, cư trú đối với chương trình học bổng có yếu tố nước ngoài; chi phí phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tham gia kỳ thi, cuộc thi, giải thưởng, hoạt động chuyên môn, học thuật, kỹ năng nghề; chi phí trực tiếp khác phù hợp với mục tiêu của chương trình học bổng và quy định của pháp luật.

3. Mức hỗ trợ học bổng của Quỹ được xác định theo từng chương trình học bổng trên cơ sở mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí xét chọn, nội dung hỗ trợ, tính chất chương trình, thời gian học tập, nghiên cứu, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của Quỹ. Việc xác định mức hỗ trợ không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách nhà nước ngoài dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

4. Đối với chương trình học bổng có thời gian hỗ trợ từ 02 năm ngân sách trở lên hoặc học bổng toàn khóa, dài hạn, việc phê duyệt chương trình, quyết định cấp học bổng phải căn cứ khả năng cân đối nguồn lực, dự kiến nghĩa vụ hỗ trợ của các năm tiếp theo và khả năng bố trí nguồn để thực hiện nghĩa vụ đã cam kết theo quyết định cấp học bổng, thỏa thuận hỗ trợ hoặc văn bản cam kết tương đương. Trường hợp nguồn lực thực hiện thấp hơn dự kiến, Giám đốc Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định điều chỉnh quy mô, lộ trình, mức hỗ trợ hoặc biện pháp phù hợp theo quy định của chương

trình học bổng, thỏa thuận hỗ trợ và pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của người được cấp học bổng.

5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, nội dung hỗ trợ cụ thể, cơ cấu khoản chi và phương thức giải ngân đối với từng chương trình học bổng; trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Trong phạm vi khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm và nguồn tài chính hợp pháp của Quỹ, Giám đốc Quỹ xây dựng phương án sử dụng nguồn lực theo chương trình, nguồn kinh phí và nhóm đối tượng, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

7. Trường hợp chương trình học bổng làm phát sinh nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước mới, vượt dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc vượt thẩm quyền quy định tại Nghị định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Nguyên tắc xét cấp học bổng

1. Việc xét cấp học bổng từ Quỹ phải bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, điều kiện, tiêu chí của từng chương trình học bổng; công bằng, công khai, minh bạch; ưu tiên người học có thành tích, năng lực, tiềm năng phát triển, người học thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên, người học gặp khó khăn trong tiếp cận cơ hội học tập, nghiên cứu, phát triển kỹ năng nghề và nhóm đối tượng cần khuyến khích, hỗ trợ theo quy định.

2. Người học được cấp học bổng từ Quỹ vẫn được hưởng học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách, chính sách trợ cấp xã hội, chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi theo diện đối tượng và chính sách hỗ trợ người học khác theo quy định của pháp luật. Việc hưởng đồng thời các học bổng, chính sách hỗ trợ phải bảo đảm nguyên tắc không cấp trùng từ nguồn ngân sách nhà nước đối với cùng một nội dung chi trong cùng thời gian hỗ trợ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Khi xét cấp học bổng từ Quỹ, phải xem xét tổng thể các nguồn học bổng, hỗ trợ, tài trợ mà người học đã hoặc đang được hưởng để xác định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, thứ tự ưu tiên hoặc phương thức hỗ trợ phù hợp; ưu tiên người học chưa được hỗ trợ hoặc chưa được hỗ trợ đầy đủ đối với nội dung cần thiết để thực hiện mục tiêu của chương trình học bổng.

4. Trường hợp người học đã được hỗ trợ một nội dung chi cụ thể từ chương trình, đề án, chính sách khác sử dụng ngân sách nhà nước cho cùng thời gian hỗ trợ, Quỹ không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để hỗ trợ lại nội dung chi đó. Quỹ được xem xét hỗ trợ nội dung chi khác, phần chênh lệch, phần bổ

sung hoặc áp dụng cơ chế tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác theo quy định của từng chương trình học bổng.

5. Đối với người học thuộc lực lượng vũ trang, việc xét cấp học bổng, quản lý trong thời gian hưởng học bổng, chế độ báo cáo, cam kết phục vụ, trở về công tác, thu hồi, bồi hoàn và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và chương trình học bổng được phê duyệt; bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh, bảo vệ bí mật nhà nước và không làm thay đổi thẩm quyền quản lý cán bộ, chiến sĩ, học viên của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 20. Tiếp nhận, xét chọn, giải ngân, hậu kiểm và công bố kết quả

1. Hồ sơ đề nghị xét cấp học bổng gồm:

a) Đơn đăng ký xét cấp học bổng theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

b) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện, tiêu chí xét cấp học bổng theo yêu cầu của chương trình hoặc đợt xét cấp học bổng.

Tài liệu trong hồ sơ được nộp, xuất trình, đối chiếu dưới dạng giấy tờ hợp pháp hoặc dữ liệu điện tử. Trường hợp thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin có liên quan thì Quỹ khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật và không yêu cầu người học cung cấp lại.

2. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Căn cứ chương trình học bổng và kế hoạch xét cấp học bổng đã được phê duyệt, Quỹ công bố công khai chương trình, đợt xét cấp, thành phần hồ sơ, thời hạn, phương thức và địa điểm tiếp nhận hồ sơ;

b) Quỹ là đầu mối tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ và xét cấp học bổng. Hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận Một cửa, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Quỹ;

c) Trường hợp được giao tiếp nhận hồ sơ theo chương trình, đợt xét cấp học bổng, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, cơ quan, tổ chức có liên quan khi tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông tin, hướng dẫn, kiểm tra thành phần hồ sơ, xác nhận, đối chiếu thông tin thuộc phạm vi quản lý, tổng hợp, giới thiệu, đề cử hoặc chuyển hồ sơ về Quỹ theo quy định của chương trình, đợt xét cấp học bổng;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Quỹ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Quỹ thông báo để người đăng ký xét cấp học bổng hoặc cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục.

3. Việc xét chọn và thông báo kết quả được thực hiện như sau:

a) Sau khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của từng đợt xét cấp, Quỹ rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin cần thiết; tổng hợp, chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ phục vụ xét cấp;

b) Việc thẩm định, phản biện, chấm điểm, xếp hạng hồ sơ được thực hiện thông qua Hội đồng chuyên gia do Giám đốc Quỹ thành lập theo quy định tại Nghị định này; thành viên Hội đồng chuyên gia phải có chuyên môn phù hợp, khách quan, độc lập, không thuộc trường hợp có xung đột lợi ích đối với hồ sơ được phân công đánh giá;

c) Quỹ tổng hợp kết quả, lập danh sách trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả xét cấp học bổng hoặc Giám đốc Quỹ quyết định kết quả xét cấp học bổng theo phạm vi được phân cấp, ủy quyền; tổ chức công bố kết quả theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người đăng ký không được cấp học bổng, Quỹ thông báo và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn giải quyết được quy định như sau:

a) Tổng thời hạn xét cấp học bổng không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của từng đợt xét cấp, bao gồm thời gian rà soát, thẩm định, chấm điểm, xếp hạng hồ sơ, trình phê duyệt, công bố và thông báo kết quả;

b) Đối với chương trình cần thẩm định chuyên sâu hoặc có số lượng hồ sơ lớn, tổng thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 45 ngày làm việc. Việc kéo dài thời hạn phải được công khai, nêu rõ lý do và thời hạn điều chỉnh. Đối với chương trình học bổng đi học tại nước ngoài, học bổng theo điều ước quốc tế, học bổng thu hút người nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Việt Nam hoặc chương trình có thời hạn tiếp nhận, xét cấp đặc thù theo yêu cầu của chương trình, điều ước quốc tế hoặc đối tác nước ngoài, thời hạn thực hiện được xác định theo quy định của chương trình, đợt xét cấp học bổng hoặc hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Việc ký thỏa thuận hỗ trợ, quyết định hỗ trợ và giải ngân được thực hiện như sau:

a) Sau khi kết quả xét cấp học bổng được phê duyệt, Giám đốc Quỹ ký thỏa thuận hoặc hợp đồng hỗ trợ với người được cấp học bổng hoặc cơ quan, đơn vị được giao tổ chức chi trả hoặc thực hiện nội dung hỗ trợ theo chương trình học bổng;

b) Việc giải ngân, chi trả được thực hiện theo chương trình học bổng, quyết định phê duyệt kết quả xét cấp học bổng hoặc thỏa thuận hỗ trợ. Quỹ chi trả trực tiếp cho người được cấp học bổng hoặc chuyển kinh phí cho cơ quan, đơn vị được giao để tổ chức chi trả, thanh toán nội dung hỗ trợ cho người học theo quy định của chương trình học bổng;

c) Việc chuyển kinh phí quy định tại điểm b khoản này chỉ nhằm tổ chức chi trả, thanh toán học bổng hoặc nội dung hỗ trợ cho người học, không phải là

cơ chế cấp kinh phí hoạt động cho cơ quan, đơn vị được giao. Cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm quản lý, sử dụng, chi trả, thanh toán, quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng mức, đúng thời hạn và chịu sự kiểm tra, hậu kiểm của Quỹ và cơ quan có thẩm quyền.

6. Quỹ theo dõi việc duy trì điều kiện hưởng học bổng; đối với học bổng dài hạn hoặc học bổng cấp theo kỳ, thực hiện đánh giá định kỳ theo yêu cầu của chương trình. Quỹ thực hiện hậu kiểm định kỳ hoặc đột xuất thông qua đối chiếu dữ liệu, kết quả học tập, rèn luyện, tình trạng người học và thông tin liên quan. Trường hợp phát hiện sai lệch, gian lận hoặc vi phạm cam kết, Quỹ lập hồ sơ, thực hiện việc tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả xét cấp học bổng, thu hồi, bồi hoàn và xử lý theo quyết định của Giám đốc Quỹ hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

7. Kết quả xét chọn được công bố công khai theo quy định. Việc công khai thông tin cá nhân được thực hiện theo pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; danh tính chuyên gia phản biện được bảo mật theo quy chế nội bộ của Quỹ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn nghiệp vụ, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình phục vụ việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ xét cấp học bổng. Quỹ ban hành quy trình nội bộ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật; không làm phát sinh thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, số bước hoặc thời hạn giải quyết ngoài thủ tục hành chính đã được công bố theo quy định.

9. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng chuyên gia, Ban Điều hành Quỹ và cá nhân tham gia quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định, đánh giá, chấm điểm, xếp hạng hồ sơ, cho ý kiến hoặc giám sát có trách nhiệm kê khai, báo cáo kịp thời trường hợp có xung đột lợi ích hoặc nguy cơ xung đột lợi ích. Người có xung đột lợi ích không được tham gia xem xét, cho ý kiến, thẩm định, đánh giá, chấm điểm, xếp hạng, giám sát hoặc quyết định đối với hồ sơ, chương trình học bổng có liên quan. Trường hợp phát hiện người có xung đột lợi ích đã tham gia quá trình xét chọn thì Quỹ rà soát, loại bỏ kết quả đánh giá có liên quan, tổ chức đánh giá lại khi cần thiết; cá nhân vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy chế của Quỹ.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN CỦA QUỸ

Điều 21. Nguyên tắc quản lý tài chính của Quỹ

1. Quỹ quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; hạch toán, theo dõi riêng từng nguồn kinh phí; tuân thủ Luật Giáo dục, Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán và pháp luật có liên quan.

2. Mọi khoản thu, chi của Quỹ phải có hồ sơ, chứng từ hợp pháp, được hạch toán đầy đủ, kịp thời, trung thực theo chế độ kế toán áp dụng. Việc kiểm soát chi đối với kinh phí do ngân sách nhà nước cấp được thực hiện thông qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ không sử dụng vốn, tài sản để cho vay, góp vốn, đầu tư sinh lời, kinh doanh hoặc thực hiện hoạt động tài chính ngoài phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo Nghị định này.

4. Đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước tạm thời chưa sử dụng, Quỹ được gửi tiền có kỳ hạn tại tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc diện kiểm soát đặc biệt, trên cơ sở kế hoạch dòng tiền và tiến độ thực hiện chương trình học bổng. Việc gửi tiền phải bảo đảm an toàn vốn, công khai, minh bạch, không nhằm mục đích kinh doanh, không làm thay đổi mục tiêu sử dụng nguồn kinh phí và không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình học bổng. Lãi phát sinh được hạch toán, theo dõi riêng theo từng nguồn và sử dụng đúng mục tiêu của nguồn kinh phí tương ứng, phù hợp với văn kiện, thỏa thuận tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật. Giám đốc Quỹ quyết định việc gửi có kỳ hạn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Điều 22. Quản lý tài sản, trụ sở và hệ thống thông tin

1. Tài sản, trụ sở, cơ sở vật chất và hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Quỹ được bố trí, sử dụng trong phạm vi hạ tầng, tài sản và hệ thống dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quỹ không tổ chức bộ máy quản lý tài sản, trụ sở riêng; không đầu tư xây dựng, mua hoặc thuê trụ sở riêng, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng trụ sở, tài sản, hạ tầng dùng chung không làm phát sinh chi thường xuyên mới ngoài dự toán được giao.

2. Quỹ khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc hệ thống thông tin của Quỹ để phục vụ tiếp nhận hồ sơ, xét chọn, công bố kết quả, giải ngân, hậu kiểm, thống kê và báo cáo; ưu tiên thực hiện trên môi trường số, bảo đảm ghi nhận, lưu vết quá trình xử lý hồ sơ để phục vụ kiểm tra, giám sát và truy vết trách nhiệm.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản, hạ tầng, hệ thống thông tin và dữ liệu phục vụ hoạt động của Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan. Việc thu thập, lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu học bổng phải đúng mục đích, đúng phạm vi, đúng thẩm quyền; không cung cấp dữ liệu cá nhân của người học cho tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn ngoài ngân sách nhà nước hoặc bên thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc có căn cứ hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nguồn tài chính và chi phí của Quỹ

1. Nguồn tài chính của Quỹ bao gồm:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện nhiệm vụ cấp học bổng, chương trình học bổng và nhiệm vụ được giao thông qua Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Nguồn ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm tài trợ, viện trợ, đóng góp, đồng tài trợ, ủy thác, hiến, tặng cho và các nguồn hợp pháp khác;

c) Lãi tiền gửi có kỳ hạn từ các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước của Quỹ tạm thời chưa sử dụng;

d) Kinh phí trực tiếp phục vụ tổ chức thực hiện nhiệm vụ ủy thác theo thỏa thuận, không phải là phí, lệ phí;

đ) Các khoản thu từ thu hồi, bồi hoàn kinh phí, phạt vi phạm hợp đồng hoặc thỏa thuận ký kết với Quỹ, bồi thường bảo hiểm, chênh lệch tỷ giá và các khoản thu hợp pháp khác.

2. Chi phí của Quỹ bao gồm:

a) Chi cấp học bổng cho người học theo chương trình học bổng;

b) Chi trực tiếp phục vụ tổ chức thực hiện nhiệm vụ cấp học bổng, chương trình học bổng và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm chi xét chọn, thẩm định, phản biện, giám sát, hậu kiểm; thuê dịch vụ, tư vấn, kiểm toán, thuê chuyên gia; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; công khai thông tin, truyền thông chính sách học bổng và các khoản chi cần thiết khác phục vụ trực tiếp nhiệm vụ của Quỹ;

c) Thuế, phí, lệ phí và các khoản chi hợp pháp khác theo quy định.

3. Các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện trong phạm vi nguồn kinh phí hợp pháp của Quỹ, đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao và theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành; không được sử dụng để làm tăng biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc chi hoạt động thường xuyên ngoài phạm vi nhiệm vụ được giao.

4. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thu, chi, hạch toán, lưu trữ chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Lập dự toán, kế toán, kiểm toán, báo cáo, quyết toán và xử lý chênh lệch thu chi

1. Hằng năm, Ban Điều hành Quỹ tham mưu, giúp Giám đốc Quỹ lập kế hoạch tài chính, dự toán thu, chi của Quỹ. Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đối với nội dung thuộc thẩm quyền; việc tổng hợp nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo khoản 2 Điều này.

2. Nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ thông qua Quỹ được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Kinh phí ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện nhiệm vụ thông qua Quỹ được lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, chấp hành, kiểm soát chi, thanh toán, quyết toán và kiểm toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, kiểm toán và pháp luật có liên quan.

4. Quỹ thực hiện chế độ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách, kế toán, kiểm toán, thanh tra và pháp luật có liên quan.

5. Hằng năm, Quỹ lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí của Quỹ, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xét duyệt, tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Tài chính theo quy định. Số liệu quyết toán đối với kinh phí ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện nhiệm vụ cấp học bổng, chương trình học bổng và nhiệm vụ được giao thông qua Quỹ phải được đối chiếu, xác nhận với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch; nội dung báo cáo quyết toán phải đúng nội dung ghi trong dự toán được giao và mục lục ngân sách nhà nước.

6. Báo cáo tài chính năm của Quỹ được kiểm toán theo quy định của pháp luật trước khi công khai. Trường hợp cần thiết, việc kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán chuyên đề được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước, phần chênh lệch thu lớn hơn chi và số dư chưa sử dụng được giữ lại Quỹ, chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng đúng mục tiêu của Quỹ, không phân phối cho tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, điều hành và hoạt động của Quỹ. Các khoản thu, chi sai chế độ, sai mục đích, không đúng quy định phải được xử lý, thu hồi, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Chương VI

THU HỒI, BỒI HOÀN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 25. Thu hồi, bồi hoàn và miễn, giảm nghĩa vụ bồi hoàn

1. Việc tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả xét cấp học bổng, thu hồi, bồi hoàn kinh phí học bổng được thực hiện theo Nghị định này, chương trình học bổng, quyết định cấp học bổng, thỏa thuận hoặc hợp đồng hỗ trợ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ thực hiện tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả xét cấp học bổng, thu hồi hoặc yêu cầu bồi hoàn kinh phí đã cấp trong trường hợp người được cấp học

bổng kê khai không trung thực, gian lận, trục lợi, sử dụng học bổng không đúng mục đích, vi phạm cam kết, vi phạm thỏa thuận hoặc hợp đồng hỗ trợ, không duy trì điều kiện hưởng học bổng hoặc thuộc trường hợp phải thu hồi, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

3. Đối với người học đi học ở nước ngoài thuộc diện phải bồi hoàn chi phí đào tạo, việc thu hồi, bồi hoàn được thực hiện theo Nghị định này, chương trình học bổng, quyết định cấp học bổng, thỏa thuận hoặc hợp đồng hỗ trợ và pháp luật về bồi hoàn chi phí đào tạo có liên quan.

4. Việc miễn, giảm một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ bồi hoàn được xem xét trong trường hợp bất khả kháng hoặc trường hợp đặc biệt khác theo quy định của pháp luật, chương trình học bổng, quyết định cấp học bổng, thỏa thuận hoặc hợp đồng hỗ trợ.

5. Giám đốc Quỹ quyết định việc tạm dừng hỗ trợ, hủy kết quả xét cấp học bổng, thu hồi, yêu cầu bồi hoàn, miễn, giảm nghĩa vụ bồi hoàn và xử lý vi phạm đối với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Điều này. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc phát sinh nội dung phức tạp, Giám đốc Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và giám sát hoạt động của Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ về các nội dung sau đây:

- a) Kết quả hoạt động của Quỹ;
- b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện nhiệm vụ cấp học bổng, chương trình học bổng và nhiệm vụ được giao thông qua Quỹ;
- c) Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác của Quỹ;
- d) Việc xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình học bổng;
- đ) Việc xét chọn, giải ngân, theo dõi, hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn học bổng;
- e) Việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán, quyết toán, công khai, báo cáo, kiểm soát nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ;
- g) Nội dung kiểm tra, giám sát khác thuộc thẩm quyền.

3. Quỹ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, chứng từ, dữ liệu, báo cáo, giải trình phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của Quỹ

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của Quỹ hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung đánh giá gồm: kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình học bổng; hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực của Quỹ; tình hình chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước, tài chính, kế toán, kiểm toán, công khai, minh bạch; kết quả kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn; tác động của chương trình học bổng đối với phát triển nhân lực, công bằng trong tiếp cận giáo dục, ngành, lĩnh vực ưu tiên, vùng khó khăn, nhóm cần khuyến khích, hỗ trợ và mục tiêu hoạt động của Quỹ.

3. Quỹ quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu học bổng và dữ liệu liên quan đến người nhận học bổng trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; sử dụng dữ liệu tổng hợp để phục vụ đánh giá kết quả, hiệu quả, tác động của chương trình học bổng, công khai, truyền thông chính sách, thu hút nguồn ngoài ngân sách nhà nước và đề xuất điều chỉnh chính sách học bổng. Việc đánh giá phải xem xét yếu tố khách quan, trường hợp bất khả kháng và điều kiện thực hiện của từng chương trình học bổng.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết chỉ tiêu, phương pháp, biểu mẫu, chế độ báo cáo và việc đánh giá kết quả, hiệu quả, tác động của Quỹ.

Điều 28. Minh bạch, công bố thông tin và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

1. Quỹ công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cổng thông tin điện tử của Quỹ hoặc hình thức công khai khác theo quy định, gồm:

- a) Thông tin về chương trình học bổng;
- b) Kết quả xét chọn và danh sách người được hưởng học bổng theo quy định của pháp luật;
- c) Tình hình thực hiện, giải ngân, cơ cấu sử dụng nguồn kinh phí, chi trực tiếp cấp học bổng, chi trực tiếp phục vụ nhiệm vụ của Quỹ và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định;
- d) Thông tin tổng hợp về tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn ngoài ngân sách nhà nước; hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn.

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và quy định pháp luật có liên quan.

3. Quỹ thiết lập, công khai đầu mối và kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ; ưu tiên tiếp nhận qua phương thức trực tuyến. Quỹ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi trách nhiệm của Quỹ; chuyển hoặc phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Thời hạn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến kết quả xét cấp học bổng được xác định trong từng chương trình, đợt xét cấp học bổng nhưng không ít hơn 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả.

4. Quỹ, cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền có trách nhiệm bảo mật danh tính người cung cấp thông tin theo quy định; áp dụng hoặc kiến nghị áp dụng biện pháp bảo vệ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi trù dập, gây bất lợi hoặc lợi dụng việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo để vu khống, xúc phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của Quỹ; sử dụng đơn vị chuyên môn hiện có làm đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý Quỹ, bảo đảm không làm tăng biên chế hoặc số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện nhiệm vụ cấp học bổng, chương trình học bổng và nhiệm vụ được giao thông qua Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khung mức hỗ trợ, mức trần kinh phí, nội dung hỗ trợ cụ thể, cơ cấu khoản chi, phương thức giải ngân; phê duyệt chương trình học bổng, kế hoạch xét cấp học bổng và phương án sử dụng nguồn lực của Quỹ, bảo đảm phù hợp với Nghị định này, pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, dự toán được giao và nguồn tài chính hợp pháp của Quỹ.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Điều hành Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc giao nhiệm vụ Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quy chế quản lý tài chính, quy định, quy trình nghiệp vụ và các văn bản thuộc thẩm quyền để tổ chức hoạt động của Quỹ.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý học bổng. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chuẩn dữ liệu, quy định phân quyền truy cập, cập nhật, khai thác dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và lưu vết xử lý hồ sơ.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá; thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện thanh tra đối với tổ chức và hoạt động của Quỹ; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai thực hiện Nghị định này.

Điều 30. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ trong việc đề xuất nhu cầu học bổng, ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên; xác nhận, cung cấp, đối chiếu thông tin thuộc phạm vi quản lý; phối hợp theo dõi, hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn và đánh giá hiệu quả chương trình học bổng theo quy định.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ và cơ quan có liên quan trong việc xác định đối tượng, cung cấp thông tin và giám sát việc thực hiện chính sách học bổng đối với người học thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ và cơ quan có liên quan trong việc xác minh, cung cấp thông tin theo chức năng, nhiệm vụ đối với người học thuộc lực lượng vũ trang; phối hợp xét cấp học bổng, theo dõi, hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn và xử lý vi phạm, bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh, bảo vệ bí mật nhà nước và không làm thay đổi thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

4. Bộ Công an phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xem xét, thẩm định nội dung liên quan đến an ninh, trật tự đối với tổ chức, cá nhân cung cấp nguồn ngoài ngân sách nhà nước và cá nhân nước ngoài được đề cử cấp học bổng theo quy định của pháp luật trên cơ sở đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

5. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp với Quỹ trong việc đề xuất nhu cầu học bổng; xác nhận, cung cấp, đối chiếu thông tin; giới thiệu, đề cử người học; hỗ trợ đánh giá chuyên môn; phối hợp chi trả, theo dõi, hậu kiểm và đánh giá hiệu quả chương trình học bổng theo quy định.

6. Việc phối hợp quy định tại Điều này không làm thay đổi quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục và không làm thay đổi thẩm quyền phê duyệt chương trình học bổng, phê duyệt kết quả xét cấp học bổng và tổ chức thực hiện chương trình học bổng theo Nghị định này.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Điều 32. Tổ chức triển khai hoạt động của Quỹ

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Điều hành Quỹ; bổ nhiệm hoặc giao nhiệm vụ Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của Quỹ.
2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quy chế quản lý tài chính, các quy định, quy trình nghiệp vụ, biểu mẫu thuộc thẩm quyền về tiếp nhận nguồn ngoài ngân sách nhà nước, xét cấp, giải ngân, theo dõi, hậu kiểm, thu hồi, bồi hoàn học bổng; công bố thủ tục hành chính và ban hành các văn bản cần thiết khác để tổ chức hoạt động của Quỹ.
3. Quỹ thực hiện việc mở tài khoản, đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật; Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý học bổng; Quỹ chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện các chương trình học bổng.

Điều 33. Quy định chuyển tiếp

1. Các chính sách, chương trình, đề án học bổng, chính sách hỗ trợ người học đã được ban hành, phê duyệt và đang thực hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã được ban hành, phê duyệt cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kết thúc theo quy định.
2. Người học đang hưởng học bổng, chính sách hỗ trợ người học trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục được hưởng theo văn bản đã được ban hành, phê duyệt; việc thành lập và tổ chức hoạt động của Quỹ Học bổng Quốc gia không làm ảnh hưởng đến quyền lợi đã được xác lập hợp pháp của người học.
3. Trường hợp người học quy định tại khoản 2 Điều này đồng thời thuộc đối tượng xét cấp học bổng từ Quỹ Học bổng Quốc gia thì việc xét cấp học bổng được thực hiện theo nguyên tắc không cấp trùng quy định tại Nghị định này.

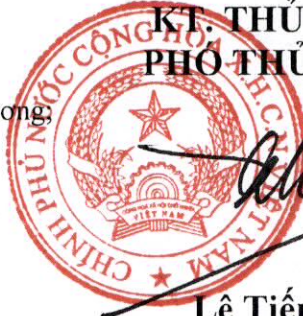
Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 14

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Tiến Châu